

Số: 1325/2019/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 15 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1270/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 9 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Bùi Quang Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 254 đường Lê Đức Thọ, Phường 6, quận G, Thành phố H.

- Bà Cao Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu dân cư 44, thôn 6, xã Đức Chánh, huyện M, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Bùi Quang Đ và bà Cao Thị T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lâm, huyện T, tỉnh Q cấp ngày 24/5/2013.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 23/9/2019 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 10 năm 2019, thể hiện ông Đ và bà T thật sự tự nguyện ly hôn. Ông Đ và bà T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của ông Đ, bà T đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Quang Đ và bà Cao Thị T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lâm, huyện T, tỉnh Q cấp ngày 24/5/2013 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có một con chung là Bùi Cao Linh N, sinh ngày 25/2/2013. Giao con chung cho ông Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà T. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết bà T, ông Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đ và bà T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng lệ phí tạm nộp theo biên lai số AA/2019/0001686 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Đình Tiến